

Số: 187/BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 9 năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....6664.....
ĐẾN	Ngày: 30/9/13.....
	Chuyên:.....Về tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh

BÁO CÁO

Về tình hình kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 9 tháng đầu năm và nhiệm vụ trọng tâm 3 tháng cuối năm 2013

Trong 9 tháng đầu năm 2013, tình hình kinh tế - xã hội của cả nước và của tỉnh ta vẫn còn khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của khó khăn chung. Tuy nhiên, UBND tỉnh đã bám sát vào của chỉ đạo của Trung ương, đặc biệt là chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 07/01/2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2013, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường và giải quyết nợ xấu; đồng thời, đã tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển đã đề ra và đạt được nhiều kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực. Cụ thể như sau:

I. Lĩnh vực kinh tế:

1. Giá trị sản xuất công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 9 ước đạt 2.060,3 tỷ đồng (theo giá CĐ 1994), giảm 3,3% so tháng trước, nguyên nhân giảm chủ yếu là do sản lượng sản phẩm lọc hóa dầu trong tháng giảm 25,86 ngàn tấn so với tháng trước.

Tính chung 9 tháng, giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 18.928,9 tỷ đồng (theo giá CĐ 1994), tăng 24,6% so với cùng kỳ năm 2012¹; trong đó, nhờ sản lượng sản phẩm lọc hóa dầu tăng cao² nên khu vực kinh tế nhà nước tăng mạnh (26,8%), giá trị sản xuất ước đạt 14.654,8 tỷ đồng; kinh tế ngoài nhà nước ước đạt 3.921,2 tỷ đồng, tăng 18,9%; khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 352,9 tỷ đồng, tăng 6,1%.

Giá trị sản xuất công nghiệp không có sản phẩm lọc hóa dầu ước đạt 4.136,6 tỷ đồng, đạt 77,24% kế hoạch năm, tăng 17,39% so với cùng kỳ năm trước.

¹ Các sản phẩm chủ yếu có sản lượng tăng khá như: Đường RS, sữa, bia, quần áo may sẵn, nước ngọt, nước khoáng và nước tinh khiết.

² 9 tháng đầu năm sản lượng sản phẩm lọc hóa dầu tăng khoảng 428,6 ngàn tấn

2. ~~Giá trị~~ sản xuất nông, lâm, thủy sản

2.1. Nông nghiệp

a- Trồng trọt

Nhờ thực hiện tốt công tác chống hạn, nên tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm 9 tháng (vụ đông xuân và hè thu) đạt 106.287,4 ha, tăng 1,1% (1.116,9 ha) so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, diện tích cây hàng năm vụ đông xuân đạt 58.017,1 ha, tăng 1% (1.038,2 ha) so với vụ đông xuân năm 2012; diện tích cây hàng năm vụ hè thu đạt 48.270,3 ha, tăng 0,3% (135,7 ha) so với vụ hè thu năm 2012 (chủ yếu do tăng diện tích lúa).

Diện tích gieo trồng lúa 9 tháng đạt 72.773,6 ha, tăng 2,8% (1.979,8 ha) so với cùng kỳ năm 2012; năng suất đạt 55,8 tạ/ha, giảm 0,7 tạ/ha (do lúa hè thu nhiều diện tích bị lép nhiều); sản lượng đạt 406,3 ngàn tấn, tăng 1,7% (6,6 ngàn tấn).

Diện tích ngô đạt 9.076,6 ha, tăng 0,9% (81,9 ha); năng suất đạt 54,3 tạ/ha, tăng 0,9 tạ/ha; sản lượng đạt 49,2 ngàn tấn, tăng 2,5% (1,2 ngàn tấn).

Diện tích gieo trồng rau 9 tháng ước đạt 10.426,8 ha, giảm 1,4% (182,3 ha) so với cùng kỳ 2012. Nhờ năng suất tăng nên sản lượng đạt 169,7 ngàn tấn, tăng 2,2% (3,6 ngàn tấn).

Diện tích đậu đạt 2.793,3 ha, giảm 4,5% (133,1 ha); sản lượng đạt 5,3 ngàn tấn, giảm 3,3% (183 tấn).

b- Chăn nuôi:

Chăn nuôi 9 tháng nhìn chung ổn định. Các bệnh thông thường ở gia súc, gia cầm chỉ xảy ra rải rác. Bệnh heo tai xanh không phát sinh.

Chăn nuôi bò có xu hướng phục hồi. Đàn gia cầm tiếp tục có xu hướng tăng. Tuy nhiên, đàn trâu giảm sau một thời gian dài liên tục tăng. Chăn nuôi lợn tiếp tục xu hướng giảm. Nguyên nhân là do sản lượng con giống ít, giá lợn giống cao và tâm lý sợ dịch bệnh nên nhiều hộ nuôi hạn chế số lượng nuôi lại sau khi xuất chuồng³.

2.2. Lâm nghiệp

Sản xuất lâm nghiệp 9 tháng đạt nhiều kết quả khá. Sản lượng gỗ khai thác 9 tháng ước đạt 326,2 ngàn m³, tăng 35,8% so với cùng kỳ năm 2012. Diện tích rừng trồng mới tập trung 9 tháng ước đạt 3.500 ha, tăng 40%. Chăm sóc rừng đạt 23 ngàn ha, tăng 8,2%. Diện tích rừng được giao khoán bảo vệ đạt 125 ngàn ha, tăng 11,6%.

³ Tính tại thời điểm 01/4/2013, đàn bò có 273,8 ngàn con, đàn gia cầm có 3,86 triệu con, lần lượt tăng 1,3% và 15,5% so với cùng thời điểm năm 2012; đàn trâu có 59,3 ngàn con, đàn lợn có 469,6 ngàn con, lần lượt giảm 2,6% và 2,4% so với cùng thời điểm năm 2012.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh xảy ra 8 vụ cháy rừng với diện tích bị cháy là 12,4 ha (rừng trồng). Tuy nhiên, nhờ phát hiện sớm và huy động lực lượng chữa cháy kịp thời nên mức độ thiệt hại không lớn. So với cùng kỳ năm 2012, số vụ cháy rừng giảm 10 vụ, diện tích bị cháy giảm 51,2 ha. Nguyên nhân cháy rừng chủ yếu là do thời tiết nắng nóng kéo dài, người dân bất cẩn khi phát dọn thực bì.

2.3. Khai thác thủy sản Thời tiết thuận lợi, cá liên tục được mùa, giá thủy sản tăng và giữ ở mức cao đã kích thích ngư dân tăng cường ra khơi liên tục nên sản lượng thủy sản khai thác tăng khá: ước đạt 111.301 tấn, tăng 8,3% so với cùng kỳ năm 2012, đạt 86,2% kế hoạch năm; trong đó khai thác trên biển đạt 110.833 tấn; khai thác nước ngọt và nước lợ đạt 468 tấn.

Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 1.418,5 ha, tăng 0,9% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó có 675,8 ha thả nuôi tôm, 32 ha nuôi cá và cua. Sản lượng nuôi trồng ước đạt 4.284 tấn, giảm 5,2% so với cùng kỳ năm 2012.

Nuôi tôm gặp khó khăn do dịch bệnh kéo dài, diễn biến phức tạp ở các huyện Bình Sơn, Tư Nghĩa với trên 30 ha bị dịch. Ước sản lượng tôm nuôi đạt 2.957 tấn, giảm 10,8% so với cùng kỳ năm 2012. Cá nuôi nước lợ thu hoạch ước đạt 296 tấn; cua thu hoạch ước đạt 11 tấn. Sản lượng cá nước ngọt thu hoạch ước đạt 989 tấn, xấp xỉ cùng kỳ năm 2012.

3. Lĩnh vực đầu tư và xây dựng

Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trong 9 tháng ước đạt 8.795 tỷ đồng, bằng 76,1% so với kế hoạch. Đặc biệt, dự án Khu công nghiệp VSIP Quảng Ngãi đã được khởi công xây dựng, với sự tham dự của Thủ tướng Singapore và Thủ tướng Chính phủ Việt Nam Nguyễn Tấn Dũng là một sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, cùng với việc khởi công đầu tư nâng cấp, mở rộng quốc lộ 1 trên địa bàn tỉnh hứa hẹn không chỉ làm tăng tổng vốn đầu tư toàn xã hội, mà sẽ góp phần quan trọng tạo ra thế và lực mới để thúc đẩy phát triển lĩnh vực công nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung của tỉnh Quảng Ngãi.

Tổng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2013 do tỉnh quản lý đã giao cho các dự án là 1.759,624 tỷ đồng. Đến cuối tháng 9/2013, ước giải ngân khoảng 1.245,2 tỷ đồng, đạt 70,8% kế hoạch được giao⁴. Tiến độ giải ngân các dự án đầu tư xây dựng cơ bản kế hoạch năm 2013 của tỉnh được thực hiện nhanh hơn các năm trước, nguyên nhân là danh mục các dự án đa số là dự án chuyển tiếp từ các năm trước sang và thanh toán khối lượng hoàn thành. Từ nay đến cuối năm tỉnh sẽ tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện giải ngân để đảm bảo giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

⁴ Tỷ lệ giải ngân vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu ước đạt 69,9%, vốn NSDP ước đạt 74,8%, vốn ĐTPT CTMTQG ước đạt 48,6%, vốn ODA ước đạt 53,4%, vốn TPCP ước đạt 96,7%.

4. Lĩnh vực thương mại, dịch vụ và giá cả thị trường

- **Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng** tháng 9/2013 ước đạt 2.497,9 tỷ đồng, tăng 0,86% so với tháng trước.

Tính chung 9 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 22.128,4 tỷ đồng, tăng 15% so với cùng kỳ năm 2012. Trong đó, thành phần kinh tế nhà nước đạt 1.540,6 tỷ đồng, tăng 14,34%; kinh tế cá thể đạt 16.070,2 tỷ đồng, tăng 15,13%; kinh tế tư nhân đạt 4.505,5 tỷ đồng, tăng 14,85%.

- **Kim ngạch xuất khẩu** tháng 9/2013 ước đạt 17.453 ngàn USD, giảm 54,8% so với tháng trước. Tính chung 9 tháng, kim ngạch xuất khẩu đạt 406.802 ngàn USD, tăng 32,8% so với cùng kỳ 2012. Trong đó, kinh tế nhà nước đạt 66.332 ngàn USD, tăng 105,4%; kinh tế tư nhân đạt 99.302 ngàn USD, giảm 4,2%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 241.168 ngàn USD, tăng 41,5% so với cùng kỳ năm 2012⁵.

- **Kim ngạch nhập khẩu** tháng 9/2013 ước đạt 67.026 ngàn USD, giảm 30% so với tháng trước. Tính chung 9 tháng, kim ngạch nhập khẩu đạt 717.167 ngàn USD, giảm 7,8% so với cùng kỳ 2012. Trong đó, kinh tế nhà nước đạt 563.742 ngàn USD, tăng 12,0%; kinh tế tư nhân đạt 28.152 ngàn USD, tăng 167,6%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 125.273 ngàn USD, giảm 52,5% so với cùng kỳ năm 2012.

- **Hoạt động vận tải:** Tiếp tục ổn định và phát triển, trong 9 tháng đầu năm vận chuyển hành khách ước đạt 2.239,9 ngàn lượt khách, tăng 8,12% so với cùng kỳ năm 2012. Vận chuyển hàng hóa ước đạt 3.701,5 ngàn tấn tăng 10,91%. Doanh thu vận tải và các hoạt động dịch vụ vận tải ước đạt 933 tỷ đồng, tăng 19,98%.

- **Tín dụng ngân hàng:**

Tính đến thời điểm 10/9/2013, tổng nguồn vốn huy động đạt 25.592 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 81,33%, so với cuối năm 2012 tăng 37,32%.

Tổng dư nợ cho vay đạt 26.992 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 23,9%, so với cuối năm tăng 11,35%; trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn chiếm 62,91%, cho vay trung và dài hạn chiếm 38,09%. Nợ xấu khoảng 298 tỷ đồng (1,1%), nằm trong mức an toàn.

- **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 9/2013 tăng 0,39% so với tháng trước; tăng 3,93% so với tháng 12 năm trước; tăng 5,73% so với cùng tháng năm trước; 9 tháng so với cùng kỳ năm trước tăng 5,48%.

⁵ Một số mặt hàng xuất khẩu tăng khá so cùng kỳ năm trước như: máy móc thiết bị; dầu FO; hàng thủy sản; hàng dệt may; sản phẩm bằng gỗ; dăm gỗ. Các mặt hàng mới đưa vào xuất khẩu như: Ethanol nhiên liệu khan; cồn thực phẩm.

5. Hoạt động quản lý doanh nghiệp

Trong 9 tháng đầu năm 2013 đã cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 515 doanh nghiệp với tổng vốn đăng lý là 836 tỷ đồng⁶. Ngoài ra, trong 9 tháng cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động cho 40 chi nhánh và 15 văn phòng đại diện. Đã giải thể và thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với 46 doanh nghiệp; số doanh nghiệp tạm ngừng năm 2012 đã hoạt động trở lại trong 9 tháng năm 2013 là 403 doanh nghiệp và số doanh nghiệp tạm ngừng trong trong 9 tháng năm 2013 là 390 doanh nghiệp. Tính đến ngày 30/9/2013, số doanh nghiệp thực tế đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 3.737 doanh nghiệp.

Nhằm từng bước tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp và phát huy vai trò của doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân, tỉnh đã xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TW của Bộ Chính trị; tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp; xây dựng và phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015, đến nay đã tổ chức 2 lớp Quản trị Doanh nghiệp với trên 80 học viên, nhằm trang bị cho đội ngũ doanh nhân tỉnh những kiến thức cần thiết về kinh doanh, về pháp luật và trách nhiệm xã hội, góp phần phát triển doanh nghiệp và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Các dự án FDI: Cấp mới 06 dự án (tại KCN Tịnh Phong và KKT Dung Quất) với tổng vốn đăng ký khoảng 72,14 triệu USD. Trong đó: Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi cấp 02 dự án nằm trong Khu công nghiệp Tịnh Phong với tổng vốn đăng ký 20,24 triệu USD, Ban Quản lý KKT Dung Quất cấp 04 dự án với tổng vốn đăng ký 55,9 triệu USD. Điều chỉnh 04 dự án dự án; thu hồi 02 dự án.

Hiện nay, toàn tỉnh có 24 dự án FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 3.978,4 triệu USD. Trong đó: Khu kinh tế Dung Quất có 15 dự án với tổng vốn đăng ký 3.899 triệu USD; khu công nghiệp tỉnh 05 dự án với tổng vốn đăng ký 51,19 triệu USD; 04 dự án thực hiện ở các địa điểm khác với tổng vốn đăng ký là 28,24 triệu USD. Vốn thực hiện 9 tháng 2013 ước đạt 21,76 triệu USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm 2012.

Tình hình đầu tư trong nước vào tỉnh, có 19 dự án cấp mới với tổng vốn đăng ký là 857 tỷ đồng⁷; có 15 dự án điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư. Tổng vốn đầu tư đăng ký mới và tăng thêm trong 9 tháng đầu năm 2013 là 1.257 tỷ đồng. Số dự án thu hồi là 14 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 4.574 tỷ đồng. Tổng vốn thực hiện trong 9 tháng đạt khoảng 1.960 tỷ đồng,

⁶ Gồm 225 DNTN, 114 CT TNHH 2 TV trở lên, 153 CT TNHH 1 TV, 23 CTCP.

⁷ KKT DQ có 01 dự án, tổng vốn 7 tỷ đồng; trong KCN có 06 dự án, tổng vốn 140 tỷ đồng; các nơi khác có 12 dự án, tổng vốn 710 tỷ đồng.

chủ yếu là các dự án ngoài các Khu kinh tế Dung Quất các các Khu công nghiệp của tỉnh khoảng 1.850 tỷ đồng.

6. Thu, chi ngân sách

Về thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách trên địa bàn 9 tháng đầu năm ước đạt 20.574 tỷ đồng. Thu cân đối ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 20.274 tỷ đồng, bằng 94,4% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 75,3% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó: thu nội địa ước đạt 18.004 tỷ đồng, bằng 96% dự toán năm, tăng 90,6% so với cùng kỳ năm 2012⁸, thu hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 2.270 tỷ đồng, bằng 83,2% so dự toán năm và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2012.

Về chi ngân sách địa phương: Chi cân đối ngân sách địa phương 9 tháng đầu năm là 5.351,4 tỷ đồng, bằng 78,6% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2012; trong đó: chi đầu tư phát triển ước đạt 1.284,5 tỷ đồng, bằng 71,7% so với dự toán năm; chi thường xuyên ước đạt 3.696,3 tỷ đồng, bằng 80,4% so với dự toán năm.

7. Về tài nguyên và môi trường

Đã hoàn thành quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2011 - 2015) tỉnh Quảng Ngãi trình Chính phủ xét duyệt tại Nghị quyết số 75/NQ-CP ngày 13/6/2013.

Về quy hoạch sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực xã hội hóa, đã triển khai thực hiện hoàn thành công tác điều tra khảo sát thực địa; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các ngành, lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn của 10/14 huyện, thành phố và đang triển khai xây dựng Báo cáo thuyết minh tổng hợp.

Trong 9 tháng, đã cấp 609 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 286 tổ chức, với tổng diện tích là 315,09 ha. Lũy kế toàn tỉnh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức được 5.310 giấy, đạt 59,2% kế hoạch, với tổng diện tích đã cấp giấy CNQSD đất là 25.953,4 ha, đạt 20,82% diện tích cần cấp.

Toàn tỉnh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân được 1.052.907 giấy chứng nhận, đạt 89,7% kế hoạch; diện tích đã cấp giấy chứng nhận là 214.262,9 ha, đạt 87,3% diện tích cần cấp.

Đã thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường 19 dự án; kiểm soát ô nhiễm môi trường cơ sở sản xuất, kinh doanh của 30 đơn vị; thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết cho 18 dự án.

8. Chương trình xây dựng nông thôn mới: Được các cấp, các ngành trong tỉnh chú trọng, nhân dân đồng tình, hưởng ứng và tích cực tham gia thực hiện. Đến nay, đã hoàn thành việc phê duyệt quy hoạch nông thôn mới cho 154 xã/164 xã (94%), phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới cho

⁸ Trong 9 tháng đầu năm, thu từ NMLD ước đạt 16.111 tỷ đồng, chiếm 89% tổng thu nội địa.

108/164 xã (65,9%). Trong năm 2013, tỉnh đã bố trí 29 tỷ vốn ngân sách tỉnh và 75 tỷ đồng từ nguồn vốn vay ưu đãi năm 2013 để các địa phương triển tập trung đầu tư xây dựng các công trình kiên cố hóa kênh mương thủy lợi, giao thông nông thôn tại 33 xã điểm xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, do nguồn vốn bố trí cho chương trình còn hạn chế, nên tiến độ xây dựng nông thôn mới nhìn chung còn chậm, khó đạt kế hoạch và tiến độ đã đề ra.

II. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

1. Giáo dục và Đào tạo

Quy mô giáo dục ở các cấp học, ngành học tiếp tục được phát triển. Mạng lưới trường lớp học ngày càng được mở rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho con em ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh đến trường. Tính đến nay, toàn ngành có 209 trường mầm non, 234 trường tiểu học, 167 trường THCS và 39 trường THPT; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở bậc mầm non đạt 13,39%, tiểu học đạt 57,33%, trung học cơ sở đạt 47,9% và trung học phổ thông đạt 38,46%.

Năm học 2012-2013, toàn tỉnh có 19 học sinh đạt các giải học sinh giỏi quốc gia⁹; 500 học sinh lớp 9 và 510 học sinh lớp 12 thi đạt các giải học sinh giỏi cấp tỉnh.

Đã tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2013, với số thí sinh đỗ tốt nghiệp là 15.700, đạt tỉ lệ 98,94%; tổ chức thành công ngày Hội Công nghệ thông tin trong ngành giáo dục lần thứ I - 2013 có trên 50 đơn vị giáo dục tham gia, tạo ra chuyển biến tích cực trong việc ứng dụng thông tin trong ngành.

Chuẩn bị cho năm học mới 2013-2014, tỉnh đã đầu tư cho toàn ngành giáo dục hơn 189 tỉ đồng để xây dựng mới 138 phòng học, sửa chữa 289 phòng học và đầu tư mua sắm trang thiết bị giáo dục phục vụ dạy và học. Tất cả các trường phổ thông đã chuẩn bị và cung ứng đầy đủ sách giáo khoa cho học sinh.

2. Khoa học và Công nghệ

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ tập trung hướng vào phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Công tác quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ được triển khai tích cực. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng tập trung các hoạt động kiểm tra, giám sát và hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ các quy định về đo lường, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

Trong 9 tháng đầu năm, đã triển khai 5/6 đề tài, dự án khoa học, công nghệ trong kế hoạch năm 2013; đánh giá, nghiệm thu 13 đề tài, dự án; tổ chức 06 hội thảo khoa học đạt hiệu quả, chất lượng, tiêu biểu là Hội thảo

⁹ 1 giải nhì, 6 giải ba; 29 giải học sinh giải toán qua Internet khối 5, 9, 11; 14 giải máy tính khu vực.

khoa học “Đánh giá hiệu quả áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất mía trên đất gò, đồi ở các huyện miền núi và đề xuất giải pháp phát triển”; thực hiện chuyển giao kết quả 07 đề tài sau nghiệm thu để đưa vào ứng dụng phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đã thử nghiệm 427 mẫu, kiểm định 9.032 phương tiện đo các loại, phát hiện 572 phương tiện đo không đạt yêu cầu.

Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực khoa học, công nghệ được chú trọng thực hiện, đã tổ chức 11 cuộc thanh tra tại 161 cơ sở trên địa bàn tỉnh; xử phạt vi phạm hành chính 32 trường hợp, với tổng số tiền là 114,5 triệu đồng, góp phần chấn chỉnh các sai phạm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hóa và sở hữu công nghiệp.

3. Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng

Ngành Y tế đã chủ động và tích cực triển khai các hoạt động: Phòng, chống các loại dịch bệnh (tay chân miệng, sốt xuất huyết, hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân, bệnh lao, phổi, sốt rét), tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, đảm bảo công tác y tế phục vụ các ngày lễ lớn trên địa bàn tỉnh và các Chương trình mục tiêu quốc gia y tế.

Trong 9 tháng đầu năm, số ca mắc bệnh sốt rét và bệnh sốt xuất huyết có tăng so với cùng kỳ năm 2012¹⁰, nhưng không xảy ra dịch bệnh và không có tử vong; đã phát hiện và điều trị cho 18 trường hợp mắc Hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân (Ba Tư: 16 trường hợp, Sơn Hà: 02 trường hợp).

Tỉnh đã ban hành kế hoạch phòng, chống bệnh tay chân miệng và chỉ đạo triển khai thực hiện ngay từ đầu năm, nên số ca mắc bệnh giảm đáng kể, chỉ có 518 trường hợp, giảm 2,45 lần so với cùng kỳ, không có trường hợp tử vong.

Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm, đã thành lập 804 đoàn kiểm tra, phát hiện vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm tại 3.004 cơ sở, phạt tiền hơn 164 triệu đồng; đã tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền và tập huấn kiến thức về VSATTP cho 5.307 học viên. Nhờ vậy, từ đầu năm đến nay chỉ có 01 trường hợp xảy ra ngộ độc thực phẩm tại Trường Mầm non 24/3, huyện Bình Sơn làm 14 trẻ em ngộ độc, không có tử vong và 32 trường hợp ngộ độc riêng lẻ trong dịp Tết Nguyên Đán Quý Tỵ 2013.

4. Lao động, dạy nghề và đảm bảo an sinh xã hội

Trong 9 tháng đầu năm 2013, đã tổ chức thành công 17 phiên giao dịch việc làm, tư vấn và giới thiệu việc làm cho hơn 6.600 lượt người; trong đó, có hơn 2.230 lao động đã tìm được việc làm ổn định, 390 lao động đăng ký làm

¹⁰ Trong 9 tháng, số ca mắc bệnh sốt rét là 135 (tăng 17,54%), bệnh sốt xuất huyết là 520 (tăng 1,64 lần so với cùng kỳ).

thủ tục tham gia xuất khẩu lao động¹¹; giải quyết bảo hiểm thất nghiệp cho hơn 1.800 trường hợp với số tiền hơn 12 tỷ đồng; cấp mới 11 giấy phép lao động, cấp gia hạn 81 và cấp lại 15 giấy phép lao động cho người nước ngoài đang làm việc tại tỉnh; tuyển chọn và hướng dẫn 12 lao động nữ làm hồ sơ tham gia chương trình tu nghiệp sinh tại Nhật Bản, ngành hộ lý và điều dưỡng.

Công tác dạy nghề được quan tâm phát triển theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực dạy nghề và tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tỉnh đã ban hành quy định mức thu học phí đối với các Trường Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề công lập thuộc tỉnh quản lý; ban hành chỉ thị về đẩy mạnh công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2012; tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý công tác dạy nghề và hội thi giáo viên dạy nghề tỉnh lần thứ III – năm 2013, hội thi thiết bị dạy nghề tự làm lần thứ I và triển khai tập huấn các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dạy nghề tại nhiều địa phương trong tỉnh; đặc biệt, đã tổ chức đào tạo nghề cho hơn 5.000 lao động nông thôn, đạt trên 75% kế hoạch đề ra.

Công tác chăm lo cho người có công cách mạng luôn được quan tâm thực hiện, đã giải quyết cho 1.155 người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng với tổng số tiền là 11,173 tỷ đồng, 288 người hưởng các chế độ trợ cấp ưu đãi khác, với tổng số tiền là 933 triệu đồng; trích từ nguồn ngân sách tỉnh số tiền 41.804 triệu đồng để thăm, tặng quà đối tượng người có công với cách mạng nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Tỵ - năm 2013 và ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/2013); tổ chức Lễ tặng, truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho 27 cá nhân của tỉnh Quảng Ngãi.

Cấp phát 1.000 tấn gạo do Trung ương hỗ trợ để trợ cấp đỡ lửa dịp Tết Nguyên đán và thời kỳ giáp hạt năm 2013 cho 39.523 hộ, với 66.667 khẩu; 450 tấn gạo do Trung ương hỗ trợ cho bệnh nhân bị Hội chứng viêm da dày sừng, bàn tay bàn chân ở huyện Ba Tơ và Sơn Hà.

5. Văn hóa, thể thao và du lịch

Các hoạt động văn hóa được tổ chức sôi nổi, phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của của tỉnh và của cả nước, tạo không khí vui tươi, phấn khởi và nâng cao mức hưởng thụ đời sống tinh thần trong nhân dân, nổi bật là Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa và Tuần lễ văn hóa biển đảo được tổ chức tại huyện Lý Sơn và Thành phố Quảng Ngãi.

Nhiều lễ hội truyền thống như ra quân đánh bắt hải sản ở Sa Huỳnh, đua thuyền ở Nghĩa Hành, Lý Sơn, lễ hội Điện Trường Bà ở Trà Bồng... được duy trì với nhiều hoạt động đặc sắc, đậm nét văn hóa của dân tộc, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

¹¹ Tính đến tháng 9/2013, có hơn 200 lao động đã hoàn thiện hồ sơ xuất cảnh và chuẩn bị làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được chú trọng triển khai thực hiện khá toàn diện, tác động tích cực đến nhận thức, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân; đã tổ chức Lễ tuyên dương gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc tỉnh Quảng Ngãi lần thứ II- năm 2013 đạt nhiều ý nghĩa thiết thực, trong đó có 53 gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc được tặng Bằng khen của tỉnh và 14 gia đình được tỉnh đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tặng Bằng khen.

Hoạt động thể dục thể thao trong nhân dân được duy trì rộng khắp ở các địa phương trong tỉnh. Các giải thi đấu thể thao trong chương trình Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh và nhiều giải thể thao cấp toàn quốc do tỉnh đăng cai được tổ chức ngày càng chất lượng, thu hút nhiều vận động viên tham gia thi đấu. Tính đến nay, đã tổ chức 17 giải thể thao cấp tỉnh, 01 giải thể thao cấp khu vực và 04 giải thể thao toàn quốc. Các vận động viên thể thao thành tích cao của tỉnh đã tham gia thi đấu và đạt 101 huy chương cấp quốc gia; trong đó, có 30 huy chương vàng, 37 huy chương bạc và 34 huy chương đồng; tham gia giải Thể thao Người khuyết tật Thái Lan mở rộng đạt 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và 02 huy chương đồng.

Lĩnh vực du lịch đã có nhiều chuyển biến tích cực, tổng lượng khách đến tham quan, du lịch tại tỉnh trong 9 tháng đầu năm ước đạt 392.722 lượt người, tăng mạnh (15%) so với cùng kỳ năm trước; trong đó, khách quốc tế ước đạt 32.225 lượt người, tăng 26%. Doanh thu du lịch ước đạt 386,139 tỷ đồng, tăng 42% so với cùng kỳ và đạt 86% kế hoạch.

6. Thông tin và truyền thông, phát thanh – truyền hình

Lĩnh vực báo chí trong tỉnh có nhiều bước phát triển. Các cơ quan báo chí đã thông tin kịp thời, đầy đủ và chính xác về tình hình kinh tế, xã hội, chính trị quốc tế, trong nước và của tỉnh, đáp ứng tốt nhu cầu thông tin của nhân dân địa phương.

Hạ tầng bưu chính, viễn thông ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Đến nay, tổng số thuê bao điện thoại có trên mạng khoảng 1.062.626 thuê bao, đạt 88% kế hoạch năm; tổng số thuê bao internet là 22.844; 98,4% xã có cấp quang đáp ứng khả năng đưa internet băng rộng đến nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Tỉnh đã tổ chức các cuộc họp báo định kỳ hàng quý và nhiều cuộc họp báo chuyên đề, đột xuất để thông tin cho báo chí về tình hình kinh tế - xã hội và nhiều vấn đề quan trọng khác của tỉnh; tổ chức Cuộc thi viết thư Quốc tế UPU lần thứ 42 năm 2013 thu hút 4.601 học sinh tham gia.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước được đẩy mạnh, 100% UBND các huyện, thành phố trong tỉnh đã ứng dụng phần mềm eoffice trong quản lý văn bản và điều hành công việc; tiếp tục nhân rộng ứng

dụng chữ ký số, phát triển cổng thông tin thành phần của các sở, ngành thuộc tỉnh để phục vụ công tác quản lý Nhà nước của các đơn vị.

Lĩnh vực phát thanh, truyền hình được phát triển ngày càng phong phú, đa dạng với nhiều bản tin, chuyên mục, chuyên đề hấp dẫn, chất lượng. Cùng với sóng truyền hình PTQ, hệ thống mạng lưới truyền hình cáp đang được đầu tư mở rộng đến nhiều huyện, thành phố trong tỉnh, góp phần cung cấp nhiều kênh thông tin, giải trí phục vụ nhu cầu hưởng thụ đời sống tinh thần của nhân dân.

III Lĩnh vực nội chính và tổ chức Nhà nước

1. Về công tác nội vụ và cải cách hành chính

Trong 9 tháng đầu năm, công tác nội vụ và cải cách hành chính đã thực hiện được nhiều công việc quan trọng; đã rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ, kiện toàn cơ cấu tổ chức và xây dựng cơ chế phối hợp của nhiều sở, ban ngành thuộc tỉnh; giải thể và chuyển giao nguyên trạng Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh về Ban Nội chính Tỉnh uỷ.

Triển khai việc xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo quy định của Trung ương; ban hành Quy định về tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn và Quy định tuyển dụng viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tuyển dụng 100 công chức, viên chức; trong đó, có 40 bác sĩ, dược sĩ đại học về công tác tại các đơn vị y tế theo chính sách thu hút của tỉnh; cử 19 cán bộ, công chức đi đào tạo thạc sỹ trong, ngoài nước và nhiều cán bộ quản lý tham dự các lớp tập huấn nước ngoài từ nhiều chương trình đào tạo khác nhau.

Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn chức danh theo quy định, làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn đề bạt, bố trí sử dụng cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp; quan tâm bổ nhiệm, luân chuyển nhiều cán bộ trẻ, có năng lực về nắm giữ vị trí lãnh đạo các huyện để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kinh nghiệm quản lý, điều hành và tạo nguồn cho các vị trí cao hơn.

Đã ban hành Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh nhằm tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan Nhà nước, khắc phục tình trạng cán bộ, công chức đi trễ, về sớm, hay ra khỏi cơ quan trong giờ hành chính để làm việc riêng; nâng cao ý thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua- khen thưởng, văn thư, lưu trữ được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Công tác Thanh tra, khiếu nại tố cáo

Trong 9 tháng đầu năm, đã thực hiện 67 cuộc thanh tra hành chính; trong đó, có 55 cuộc theo kế hoạch và 12 cuộc thanh tra đột xuất; kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị đối với 49 cuộc và đã ban hành kết luận đối với 45 cuộc; đồng thời, triển khai 98 cuộc thanh tra chuyên ngành theo kế hoạch và 867 cuộc thanh tra độc lập đối với 2.021 cá nhân, 371 tổ chức trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

Qua thanh tra đã phát hiện 71/269 đơn vị có vi phạm chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính ngân sách và giải quyết chế độ, chính sách cho người có công, với tổng giá trị vi phạm là 8.816,4 triệu đồng và 66.039m² đất; 235 tổ chức và 1.025 cá nhân có vi phạm với tổng số tiền vi phạm là 1.023,9 triệu đồng; đã thu hồi và nộp vào ngân sách Nhà nước 2.969,42 triệu đồng/6.115,45 triệu đồng phải thu, thu hồi 7.100m² đất các loại, kiểm điểm trách nhiệm và xử lý hành chính đối với 04 tổ chức và 68 cá nhân; các tổ chức, cá nhân có vi phạm bị xử phạt đã chấp hành nộp phạt với số tiền 2.618,39 triệu đồng/ tổng số 2.815,8 triệu đồng xử phạt.

Đã tiếp 2.950 lượt/3.089 người của 2.621 vụ việc; trong đó, tiếp thường xuyên 2.149 lượt/2.229 người, định kỳ và đột xuất 801 lượt/860 người; có 27 đoàn đông người phát sinh đến nơi tiếp công dân nhưng không vụ việc nào có tính chất phức tạp; đồng thời, các cơ quan Nhà nước cũng đã tiếp nhận 3.979 đơn thư các loại, gồm: 1.832 đơn khiếu nại, 163 đơn tố cáo, 2.089 đơn kiến nghị, phản ánh. Nội dung khiếu nại chủ yếu vẫn liên quan đến lĩnh vực đất đai với 1.351 đơn, chiếm 73,7% số đơn khiếu nại; đã ban hành 210 văn bản đơn đốc giải quyết; trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 746 đơn; lưu 1.257 đơn do trùng lặp, không rõ địa chỉ, không ký tên, mạo danh, nặc danh, đã gửi đúng cơ quan có thẩm quyền. Tỉnh đã tập trung giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; trong đó, đối với đơn khiếu nại đã giải quyết 455 đơn của 442 vụ/tổng số đơn phải giải quyết là 574 đơn của 536 vụ, đạt 82,5%; đối với đơn tố cáo đã giải quyết 36 vụ/46 vụ (60 đơn), đạt 78,3%.

So với cùng kỳ năm trước, số lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo giảm 5%. Các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất, ô nhiễm môi trường, tranh chấp đất lâm nghiệp trên địa bàn các xã miền núi tiếp tục xuất hiện nhiều yếu tố phức tạp, nhưng các ngành, các cấp trong tỉnh đã chú trọng chỉ đạo giải quyết kịp thời và theo đúng quy định. Nhờ vậy, đã không để xảy ra phát sinh điểm nóng về khiếu nại, tố cáo và không có đoàn đông người ra Trung ương khiếu kiện.

3. Công tác Tư pháp

Đã thực hiện tốt việc tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp của các cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân về nội dung dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, sửa đổi Luật Đất đai năm 2003 và nhiều văn bản Luật quan trọng khác.

Tỉnh đã phê duyệt chương trình xây dựng 78 văn bản quy phạm pháp luật trong năm 2013; chỉ đạo kiểm tra văn bản tại 03 huyện Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long, phát hiện có 546 văn bản có sai sót, trong đó có 35 văn bản quy phạm pháp luật sai sót về thẩm quyền ban hành.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được chú trọng, đã tổ chức 03 hội nghị cấp tỉnh triển khai văn bản luật cho gần 600 lượt cán bộ là lãnh đạo các sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện thành phố; phối hợp với các cơ quan Trung ương tổ chức tập huấn, tuyên truyền nhiều nội dung pháp luật quan trọng cho nhân dân trên địa bàn; thành lập mới 05 câu lạc bộ pháp luật; trợ giúp pháp lý cho 421 vụ việc với 431 lượt người; tổ chức 57 đợt trợ giúp pháp lý lưu động tại 11 huyện; trực tiếp tư vấn, giải đáp pháp luật hơn 285 vụ việc cho gần 3.900 lượt người nghèo, các đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số.

Hoạt động công chứng tiếp tục được đẩy mạnh xã hội hóa theo đúng quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh. Tại phòng công chứng số 1 đã chứng thực 3.527 hợp đồng giao dịch, thu phí 1.390 triệu đồng.

Tuy nhiên, việc thành lập tổ chức pháp chế và bố trí biên chế chuyên trách cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi vẫn chưa đảm bảo theo Nghị định số 55/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Về công tác ngoại vụ

Tỉnh đã triển khai các hoạt động đối ngoại chu đáo, chủ động, đúng kế hoạch và đảm bảo hiệu quả. Lãnh đạo tỉnh đã đón tiếp nhiều đoàn khách quốc tế quan trọng, gồm: Đại sứ quán Úc, Đại sứ Cộng hòa Singapore, Tổng Lãnh sự quán Lào, Tổng lãnh sự quán Hàn Quốc. Đặc biệt, đã thực hiện tốt công tác lễ tân, đón tiếp long trọng Thủ tướng Singapore và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng về dự Lễ khởi công dự án VSIP Quảng Ngãi và làm việc với lãnh đạo tỉnh.

Hướng dẫn, quản lý 77 đoàn khách nước ngoài với 349 người đến thăm, làm việc, hợp tác đầu tư, viện trợ nhân đạo và hỗ trợ phát triển tại tỉnh; 09 đoàn, với 17 phóng viên nước ngoài đến dự lễ, đưa tin về Lễ Khao lè thế lính Hoàng Sa và Đoàn phóng viên tháp tùng Thủ tướng Singapore đến tác nghiệp báo chí tại tỉnh theo đúng quy định của nhà nước.

Tiếp nhận 32 chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau với tổng giá trị đạt hơn 44 tỷ đồng, tăng 4 tỷ và 02 chương trình so với cùng kỳ năm trước.

Trong 9 tháng, đã xảy ra 18 vụ, với 23 tàu và 260 ngư dân của tỉnh bị tàu nước ngoài ngăn cản, bắt giữ trái phép. Tỉnh đã chỉ đạo ngành ngoại vụ phối hợp với các cơ quan liên quan xác minh thông tin, tìm cách giải quyết và hỗ trợ kịp thời cho ngư dân.

5. Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác tuyên quân đảm bảo các bước từ vận động, tuyên truyền đến việc giao nhận quân, đạt 100% kế hoạch đề ra. Công tác bảo vệ an ninh vùng biển được tăng cường, các lực lượng vũ trang đã chủ động nắm chắc diễn biến tình hình, xử lý kịp thời và có hiệu quả các vụ việc xảy ra, đấu tranh phòng chống tội phạm đạt kết quả tốt, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới biển của tỉnh.

Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc xây dựng khu vực phòng thủ; bảo vệ an toàn địa bàn, đơn vị trong các ngày lễ, tết, các sự kiện chính trị trong năm; đặc biệt, đã thực hiện công tác chuẩn bị nghiêm túc, công phu và tổ chức diễn tập phòng thủ PT13 cấp tỉnh, cấp huyện thành công, an toàn và đạt kết quả tốt.

Về trật tự an toàn giao thông, tính chung 9 tháng đầu năm 2013, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 111 vụ, giảm 14 vụ so cùng kỳ năm trước, làm chết 110 người, giảm 01 người; bị thương 60 người, giảm 29 người. Trong đó, tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 107 vụ, giảm 12 vụ; làm chết 108 người, tăng 06 người; bị thương 58 người, giảm 28 người; tai nạn giao thông đường sắt xảy ra 04 vụ, chết 02 người, bị thương 02 người.

Nhận xét, đánh giá chung: Trong 9 tháng đầu năm 2013, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục có nhiều bước phát triển đáng kể; tăng trưởng kinh tế đạt kết quả rõ nét trên nhiều ngành, lĩnh vực; so với cùng kỳ năm 2012, giá trị sản xuất công nghiệp tăng cao (tăng 24,64%), giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng mạnh (tăng 32,8%), tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng khá (tăng 15%); diện tích và sản lượng sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản được đảm bảo; tiến độ giải ngân các công trình xây dựng cơ bản nhanh hơn năm trước. Lĩnh vực văn hóa- xã hội có nhiều tiến bộ, đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức được nhiều hoạt động văn hóa, thể thao sôi nổi, tạo được không khí vui tươi, phấn khởi và góp phần nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân. Chất lượng giáo dục và đào tạo được củng cố. Thái độ y đức và tinh thần phục vụ bệnh nhân của đội ngũ y, bác sỹ được nâng lên một bước. Công tác chăm lo cho đối tượng người có công với cách mạng, trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được chú trọng và thực hiện ngày càng tốt. Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính, đất đai, tài nguyên khoáng sản dần đi vào nền nếp. Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện, không để xảy ra điểm nóng và tình trạng đông người ra Trung ương khiếu nại. An ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

Tuy nhiên, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn;

các dự án bất động sản còn chậm triển khai, thị trường bất động sản vẫn còn đóng băng, làm chậm tiến độ xây dựng đô thị; Hội chứng viêm da dày sừng bàn tay bàn chân và bệnh tay chân miệng còn tái phát; dịch bệnh gia cầm vẫn còn phát sinh, ảnh hưởng bất lợi đến hiệu quả sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; giá cả tiêu dùng có khả năng tăng cao; tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp; công tác điều hành, quản lý Nhà nước của một số cơ quan, đơn vị của tỉnh còn thiếu linh hoạt; tạo ra những bất lợi không nhỏ trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 3 tháng cuối năm 2013.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG 03 THÁNG CUỐI NĂM 2013

1. Chú trọng thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy, và HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội

Các sở, ban, ngành và địa phương tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm và có hiệu quả Nghị quyết 01/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ; các Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ XVIII, các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó cần tập trung thực hiện 05 nghị quyết chuyên đề về 03 nhiệm vụ đột phá và 02 nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh; tích cực triển khai thực hiện các kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành trong kỳ họp thứ 9 khóa XI; tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 07/01/2013 của UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2013.

Chuẩn bị nghiêm túc, chu đáo, có chất lượng và bảo đảm về mặt thời gian theo quy định các nội dung phục vụ Hội nghị Tỉnh ủy và trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 10 vào đầu tháng 12 năm 2013. Tiếp tục giải quyết một cách nghiêm túc, có hiệu quả đối với các kiến nghị sau giám sát của Thường trực và các Ban HĐND tỉnh; chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh và ý kiến, kiến nghị của cử tri đề báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 10.

2. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện năm 2013 và xây dựng chỉ tiêu, kế hoạch phát triển, kế hoạch đầu tư năm 2014

Từng ngành, từng cấp tiếp tục rà soát các nhiệm vụ trọng tâm, các chỉ tiêu phát triển liên quan đến ngành, địa phương mình và triển khai các giải pháp theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3186/UBND-KTTH ngày 16/8/2013 về việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2013 để đảm bảo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển đã đề ra.

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013; xây dựng, giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2014.

Tập trung chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, các công trình lớn, trọng điểm của tỉnh; thực hiện rà soát và điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; tiến hành các biện pháp cụ thể, kiên quyết để xử lý, thu hồi các khoản nợ tạm ứng trong đầu tư xây dựng cơ bản vốn ngân sách nhà nước; chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ quyết toán các dự án đã hoàn thành.

Tiến hành xây dựng và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2014; trong đó, tập trung thực hiện theo Chỉ thị 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, ưu tiên bố trí vốn trả nợ các công trình hoàn thành và thực hiện các dự án chuyển tiếp, hạn chế dự án khởi công mới; đồng thời, có giải pháp huy động các nguồn lực ngoài ngân sách tham gia đầu tư phát triển, nâng tổng vốn đầu tư toàn xã hội, góp phần thúc đẩy tăng trưởng GDP của tỉnh.

3. Đẩy mạnh công tác quản lý tài nguyên, môi trường, đảm bảo sản xuất nông nghiệp và thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão năm 2013

Hoàn thành phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2011 - 2015 các huyện, thành phố; hoàn thành cơ bản việc cấp mới lần đầu giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành phê duyệt Quy hoạch tổng thể sử dụng tài nguyên nước và quy hoạch bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 – 2020; Quy hoạch sử dụng đất dành cho các ngành lĩnh vực xã hội hóa giai đoạn 2013 – 2020.

Tổ chức triển khai công tác cắm mốc, đo đạc ranh giới, mốc ranh giới, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các nông, lâm trường; thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu đạt hiệu quả.

Theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm, đảm bảo phát hiện kịp thời, nhanh chóng dập dịch ngay khi phát hiện; tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ; tiếp tục tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm, lở mồm long móng cho gia súc.

Tiếp tục triển khai công tác quản lý bảo vệ rừng đến các hộ gia đình, cá nhân; nạo vét kênh mương, duy tu bảo dưỡng công trình, đảm bảo nước tưới vụ Đông Xuân 2013-2014; tổ chức tốt công tác đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi và chú trọng triển khai các biện pháp phòng, chống lụt bão trong mùa mưa lũ 2013.

4. Hỗ trợ doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, thương mại và tài trợ nước ngoài

Chú trọng thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số PCI của tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3782/UBND-KTTH ngày 24/9/2013, nhằm tạo ra môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và góp phần thu hút đầu tư vào tỉnh.

Thực hiện các chính sách miễn, giảm, giãn thuế cho doanh nghiệp theo các quy định hiện hành; tích cực xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh trên địa bàn mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước

Tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến du lịch; thực hiện tốt công tác thông tin đối ngoại, thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) vào đầu tư tại tỉnh; đẩy mạnh công tác xúc tiến vận động viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

5. Tăng cường quản lý hoạt động giáo dục, y tế và đào tạo nghề

Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh; kiểm tra công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi tại các huyện; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh kiểm tra, chấn chỉnh việc dạy thêm, học thêm theo Quyết định số 51/2012/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo các đơn vị giáo dục toàn tỉnh huy động học sinh bỏ học ra lớp.

Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác khám, chữa bệnh; nâng cao thái độ y đức, tinh thần phục vụ bệnh nhân; có biện pháp ngăn ngừa, phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm có nguy cơ bùng phát; nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; tiếp tục tổ chức các phiên giao dịch việc làm và đẩy mạnh hoạt động xúc tiến việc làm, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu giải quyết việc làm mới đã đề ra trong năm.

6. Chuẩn bị các hoạt động phục vụ Tết dương lịch và Tết nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014

Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, tổ chức phối hợp liên ngành trong việc chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, xâm phạm quyền lợi người tiêu dùng; xây dựng phương án bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Giáp Ngọ năm 2014.

Xây dựng phương án, kế hoạch hỗ trợ đối tượng chính sách, người có công cách mạng, đối tượng khó khăn ở các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh trong dịp Tết dương lịch 2014 và Tết cổ truyền của dân tộc.

7. Công tác nội chính, đảm bảo an toàn trật tự xã hội

Bên cạnh việc khắc phục các hạn chế; đồng thời phải có giải pháp hữu hiệu, quyết liệt nhằm tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là đối với các vụ việc phức tạp, tồn đọng kéo dài; không để xảy ra các điểm nóng về khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; phần đầu năm 2013 đạt trên 85% số vụ khiếu nại, tố cáo được giải quyết.

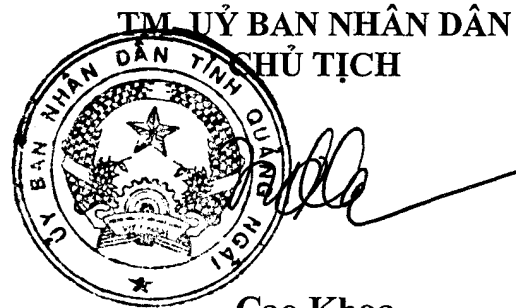
Triển khai đồng bộ các giải pháp để đảm bảo an toàn trật tự giao thông, phấn đấu giảm trên cả 03 tiêu chí về số vụ tai nạn, số người chết và số người bị thương so với năm 2012; giữ vững an ninh, quốc phòng, an toàn trật tự xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh Quảng Ngãi.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính (b/c);
- Văn phòng BTL Quân khu V (báo cáo);
- Vụ III Văn phòng TW Đảng tại Đà Nẵng (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VPTU, các Ban Đảng Tỉnh ủy,
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan TƯ đóng trên địa bàn;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CPVP, các P. N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTH. Vy455.



Cao Khoa

Phụ lục
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU 9 THÁNG NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số 1036/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện 9 tháng năm 2013	% TH 9 tháng năm 2013 so với cùng kỳ năm 2012	% TH 9 tháng so với KH năm 2013
1. Nông nghiệp					
- Tổng diện tích lúa hàng năm (Đông Xuân và Hè Thu)	Ha		106.287,4	101,1	
2. Ngư nghiệp					
- Sản lượng thủy sản khai thác	Tấn	129.100	111.301	108,3	86,2
3. Công nghiệp					
* Tổng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 1994)	Tỷ đồng	19.762	16.779,9	124,6	84,9
<i>* Một số sản phẩm chủ yếu:</i>					
- Thủy sản chế biến	Tấn	9.200	6.955	99,2	75,6
- Dăm bột giấy	Tấn	340.000	218.280	110,1	64,2
- Phân bón	Tấn	35.000	24.442	98,5	69,8
- Đường RS (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	21.000	27.389	129,8	130,4
- Bia	1.000 lít	150.000	114.921	113,4	76,6
- Đá xây dựng các loại	1.000 m ³	1.283	881,0	93,1	68,7
- Tinh bột mỳ (Trên địa bàn tỉnh)	Tấn	80.000	48.996	93,7	61,2
- Sản phẩm may mặc	1.000 sp	8.200	5.809	105,1	70,8
- Nước khoáng & nước tinh khiết	1.000 lít	60.000	45.794	109,0	76,3
- Gạch xây dựng	1.000 viên	400.000	252.089	94,6	63,0
- Lọc hóa dầu	1.000 tấn	5.650	4.958,1	127,2	87,8
4. Tài chính – Thương mại					
- Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ	Tỷ đồng	29.800	22.128,4	115,0	74,3
- Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	375	406,8	132,8	108,5
- Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	1.071	717,2	92,2	67,0
- Thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	21.881,5	20.574,0		94,0
- Chi ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	7.208,5	5.841,44		81,0